

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH
TỈNH NAM ĐỊNH**

Bản án số: 173/2021/HS-ST

Ngày: 05-7-2021

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Mai Anh.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Quang Chung

Ông Ngô Kim Thành

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Thanh Hương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Ông Phạm Bá Hiệp – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 7 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 166/2021/TLST-HS ngày 01 tháng 6 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 166/2021/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 6 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Đỗ Duy T, sinh năm 199x tại tỉnh Nam Định. Nơi cư trú: Xóm x, xã y, huyện z, tỉnh Nam Định; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 7/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên Chúa giáo; con ông: Đỗ Duy A và bà Vũ Thị H; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 15-4-2021 đến nay, hiện đang tạm giam tại xx; có mặt.

2. Bùi Đức L, sinh năm 199x tại tỉnh Nam Định. Nơi cư trú: Xóm a, xã b, huyện c, tỉnh Nam Định; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên Chúa giáo; con ông: Bùi Văn H và bà Phạm Thị C; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 15-4-2021 đến nay, hiện đang tạm giam tại xx; có mặt.

3. Bùi Văn B, sinh năm 199x tại tỉnh Nam Định. Nơi cư trú: Xóm g, xã h, huyện k, tỉnh Nam Định; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên Chúa giáo; con ông: Bùi Văn Th và bà Nguyễn Thị B; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 15-4-2021 đến nay, hiện đang tạm giam tại xx; có mặt.

- Bị hại: Anh Đặng Quang T1, sinh năm 199x, trú tại: Số xx, phường C, thành phố N, tỉnh Nam Định; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 16-02-2021 Đỗ Duy T, Bùi Đức L, Bùi Văn B và Nguyễn Văn L, sinh năm 197x, trú tại: Xã t, huyện l, tỉnh Nam Định đến nhà Nguyễn Mạnh H, sinh năm 199x, trú tại: Xã t, huyện l, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định để uống rượu. Sau khi uống rượu xong khoảng 22 giờ ngày 16-02-2021 T rủ H, B, Đức L, Văn L đến quán Karaoke L, địa chỉ: Số xxx, xã N, thành phố N thuê phòng 999 tầng 02 để hát Karaoke. Khi đi lên phòng, T quan sát trong phòng 888 của quán có Đặng Quang T1, sinh năm 199x, trú tại: Số xx, phường C, thành phố N, tỉnh Nam Định cùng Nguyễn Doãn Th, sinh năm 198x; Nguyễn Doãn T, sinh năm 198x (là hai anh em trú tại: Xóm T, xã H, huyện N, tỉnh Nam Định); Lã Đức T, sinh năm 198x và Nguyễn Văn L, sinh năm 198x (cùng trú tại: Xã N, thành phố N) trong đó có 01 người ở cùng xã H mà T quen mặt. Trong quá trình hát Th, T1 sang phòng nhóm T hát để giao lưu. Sau đó T một mình sang phòng hát của nhóm T1 giao lưu lại với nhóm T1. Tại đây, T rót bia mời mọi người trong phòng uống nhưng T1 đang hát nên không uống mà đặt cốc xuống. T hỏi T1: “Sao anh không uống”, T1 trả lời: “Không uống”. Thấy vậy, T đi về phòng rồi nói lại với Đức L. Sau đó cả nhóm của T ngồi tại phòng 999 uống bia và hát Karaoke, khoảng 30 phút sau Nguyễn Văn L đi về trước còn T, Đức L, B và H hát tiếp đến khoảng 23 giờ 50 phút rồi thanh toán tiền hát ra về. Hùng chở T bằng xe Honda Airblade BKS: 18K1-xxx còn Đức L chở B bằng xe Honda Airblade BKS: 18K1 - xxx từ quán Karaoke về nhà theo đường xx xã N, thành phố N. Khi nhóm của T đi cách quán Karaoke xx khoảng 10m, anh T1 gọi vọng lại: “Ê, mấy thằng kia”. Nhóm của T quay lại, anh T1 chỉ vào nhóm của T rồi lại chỉ về phía xe ô tô của mình đang đỗ đối diện cửa quán Karaoke Luxury và nói: “Đ.m nhớ biển số xe tao”. Do bức tức với thái độ của anh T1 nên T xuống xe lao vào dùng chân tay đấm đá liên tiếp nhiều phát vào vùng đầu, mặt và người của anh T1. Thấy vậy Đức L và B cũng xuống xe lao đến dùng chân tay cùng T đấm đá liên tiếp nhiều phát vào người làm anh T1 ngã và nằm trước đầu chiếc xe ô tô. T, Đức L và B vẫn tiếp tục dùng tay chân đấm đá liên tiếp vào vùng đầu, mặt và người của anh T1 gây thương tích. Lúc này H vẫn ngồi chống hai xuống đất gục đầu trên xe không tham gia, rồi sau đó cả bọn lên xe máy đi về. Anh Nguyễn Doãn Th sau khi thanh toán tiền hát của nhóm về nhìn thấy T1 đang nằm trước đầu chiếc xe ô tô nên đưa vào Bệnh viện đa khoa xx để cấp cứu sau đó chuyển Bệnh viện Phổi Trung Ương để điều trị với thương tích:

- Tràn khí màng phổi phải.

- Xây xước da vùng cằm khoảng 01cm, xây xước da vùng trán hai bên, xây xước da gò má trái và vùng cằm, xây xước da cổ mu bàn tay trái.

- Xây xước da gối trái đường kính 05cm, xây xước da ngón 01 tay phải, xây xước da vùng lưng phải.

Ngày 17-02-2021, anh Đặng Quang T1 đã đến Công an xã Nam Vân, thành phố Nam Định trình báo nội dung sự việc. Công an xã Nam Vân đã hoàn thiện hồ sơ ban đầu sau chuyển Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Nam thụ lý điều tra theo thẩm quyền.

Cơ quan điều tra đã tiến hành các hoạt động điều tra rà soát, thu giữ đoạn video trích xuất tại Camera an ninh tại trước cửa số nhà xx đường V, xã N, thành phố N ghi nhận được toàn bộ nội dung vụ việc; triệu tập ghi lời khai anh T1 đồng thời cho T1 nhận dạng xác định Đỗ Duy T, Bùi Đức L và Bùi Văn B là người đã dùng tay chân đánh gây thương tích cho mình.

Cơ quan điều tra đã tiến hành triệu tập, đấu tranh ghi lời khai của Đỗ Duy T, Bùi Đức L và Bùi Văn B. Tại Cơ quan điều tra, T, L và B đã khai nhận toàn bộ hành vi của bản thân và cả nhóm như trên. Các đối tượng khai: Sự việc xảy ra là do bức tức bột phát, không bàn bạc trước với nhau. Còn Nguyễn Mạnh H ngồi trên xe không tham gia.

Trung cầu giám định dữ liệu điện tử đối với đoạn video được thu giữ. Tại Bản kết luận giám định số: 299/KL - PC09 ngày 22-3-2021 Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Nam Định, kết luận: Không phát hiện thấy dấu vết bị cắt ghép, chỉnh sửa nội dung trong toàn bộ đoạn video cần giám định.

Trung cầu giám định tỷ lệ thương tích của anh Đặng Quang T1. Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 73/21/TgT ngày 24-3-2021 Trung tâm Pháp y tỉnh Nam Định kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên của Đặng Quang T1 là 15%, cơ chế hình thành vết thương do vật cứng tác động gây thương tích.

Ngày 29-3-2021 anh Đặng Quang T1 có đơn đề nghị Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Nam Định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với: Đỗ Duy T, Bùi Đức L, Bùi Văn B, xử lý nghiêm các đối tượng đã gây thương tích cho anh.

Căn cứ tài liệu chứng cứ thu thập được, ngày 02-4-2021 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Nam Định đã ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự, Quyết định khởi tố bị can, ra Lệnh bắt bị can để tạm giam đối với Đỗ Duy T, Bùi Đức L, Bùi Văn B về tội: “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự. Ngày 15/4/2021 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Nam Định đã bắt Đỗ Duy T, Bùi Đức L, Bùi Văn B để tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Nam Định. Sau khi bị bắt T, Đức L, B đã khai nhận toàn bộ hành vi gây thương tích cho anh Đặng Quang T1 như trên.

Vấn đề trách nhiệm dân sự: Anh Đặng Quang T1 yêu cầu Đỗ Duy T, Bùi Đức L và Bùi Văn B bồi thường số tiền 100.000.000 đồng tiền thuốc, viện phí điều trị và tổn hại sức khỏe sau này. Các bị can T, L và B có quan điểm việc bồi thường anh T1 để giải quyết khi xét xử.

Bản cáo trạng số 172/QĐ-VKS-TPNB ngày 31-5-2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định truy tố Đỗ Duy T, Bùi Đức L, Bùi Văn B tội: “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai nhận, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình và xin hội đồng xét xử xử các bị cáo mức án thấp nhất để các bị cáo có cơ hội sửa chữa sai lầm trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Đỗ Duy T, Bùi Đức L và Bùi Văn B về tội danh, điều luật như bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Đỗ Duy T, Bùi Đức L và Bùi Văn B phạm tội: “Cố ý gây thương tích”; căn cứ khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 17 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Đỗ Duy T từ 15 tháng tù đến 18 tháng tù.

Xử phạt bị cáo Bùi Đức L từ 12 tháng tù đến 15 tháng tù.

Xử phạt bị cáo Bùi Văn B từ 12 tháng tù đến 15 tháng tù.

Về phần bồi thường dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 288, Điều 590 của Bộ luật Dân sự buộc các bị cáo liên đới bồi thường cho bị hại tổng số tiền thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm là 90.000.000 đồng

Các bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Nam Định, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự.

[2]. Về tội danh: Khoảng 23 giờ 50 phút ngày 16-02-2021 Đỗ Duy T, Bùi Đức L và Bùi Văn B có hành vi dùng tay chân đánh gây thương tích làm tổn hại 15% sức khỏe cho anh Đặng Quang T1 tại khu vực trước cửa quán Karaoke xx địa chỉ: Số xxx, xã N, thành phố N.

Hành vi của các bị cáo còn được chứng minh bằng lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, lời khai của người làm chứng, lời khai của người bị hại, bản kết luận giám định, thấy có đủ cơ sở kết luận hành vi của các bị cáo Đỗ Duy T, Bùi Đức L và Bùi Văn B phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết định khung hình phạt:

Hành vi của các bị cáo Đỗ Duy T, Bùi Đức L và Bùi Văn B không vi phạm các tình tiết định khung.

[4] *Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:*

4.1. *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:*

Các bị cáo Đỗ Duy T, Bùi Đức L và Bùi Văn B không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm Hình sự.

4.2. *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình; các bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tại phiên tòa tất cả các bị cáo đều khai bị hại có lời lẽ thách thức, kích động dẫn đến các bị cáo có hành vi phạm tội; vì vậy các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

4.3. *Về hình phạt chính:*

Trên cơ sở xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo, đối chiếu với các quy định của Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền bất khả xâm phạm về sức khỏe của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an trên địa bàn thành phố. Về hình phạt cần có mức án nghiêm khắc cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo và góp phần phòng ngừa tội phạm nói chung trên địa bàn thành phố.

Trong vụ án này, các bị cáo không có sự bàn bạc, phân công vai trò của từng bị cáo trước khi thực hiện hành vi phạm tội. Mặc dù bị cáo Đỗ Duy T không có hành vi rủ rên, lôi kéo các bị cáo khác thực hiện hành vi phạm tội tuy nhiên sau khi bị hại có lời lẽ thách thức, bị cáo Đỗ Duy T có hành vi lao vào đánh bị hại trước, thấy thế bị cáo Bùi Đức L, Bùi Văn B lao vào đánh bị hại sau. Vì vậy xếp bị cáo Đỗ Duy T vai trò đầu trong vụ án và có mức hình phạt cao hơn so với bị cáo Bùi Đức L, Bùi Văn B. Bị cáo Bùi Đức L, Bùi Văn B có vai trò như nhau và sau bị cáo Đỗ Duy T. Về hình phạt ấn định đối với bị cáo Bùi Đức L, Bùi Văn B như nhau.

[5] *Về bồi thường dân sự:*

Bị hại là anh Đặng Quang T1 yêu cầu các bị cáo Đỗ Duy T, Bùi Đức L, Bùi Văn B phải liên đới bồi thường thiệt hại về sức khỏe với tổng số tiền 90.000.000 đồng gồm các khoản cụ thể: Tiền thuốc điều trị và viện phí: 60.020.343 đồng; tiền thu nhập thực tế bị mất trong thời gian điều trị thương tích 1 tháng của bị hại và của người chăm sóc bị hại là 10.000.000 đồng; tiền bồi dưỡng phục hồi sức khỏe là 5.079.657 đồng; tiền bù đắp tổn thất tinh thần cho bị hại tương đương 10 tháng lương tối thiểu là 14.900.000 đồng.

Xét yêu cầu của bị hại:

- Đối với yêu cầu của bị hại buộc các bị cáo bồi thường tiền thuốc điều trị và viện phí: Hội đồng xét xử xét thấy tại phiếu thu ngày 01-3-2021 của Nhà thuốc Bệnh viện phổi trung ương, số tiền 2.284.500 đồng; phiếu thu ngày 09-4-2021 của Nhà thuốc Bệnh viện phổi trung ương, số tiền 1.992.300 đồng; Bảng kê chi phí nội trú và tổng kết chi phí khám chữa bệnh của Trung tâm điều trị TYC Công nghệ cao của Bệnh viện phổi trung ương đề ngày 01-3-2021, số tiền 13.037.278 đồng; Bảng kê chi phí nội trú và tổng kết chi phí khám chữa bệnh của Trung tâm điều trị TYC Công nghệ cao của Bệnh viện phổi trung ương đề ngày 09-4-2021, số tiền 42.706.265 đồng. Như vậy tiền thuốc điều trị và viện phí thực tế bị hại nộp cho bệnh viện tổng số tiền là 60.020.343 đồng. Căn cứ quy định tại điểm a khoản 1 Điều 590 của Bộ luật Dân sự, Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận yêu cầu của bị hại, buộc các bị cáo có nghĩa vụ liên đới bồi thường cho bị hại tổng số tiền thuốc điều trị và viện phí là 60.020.343 đồng (sáu mươi triệu không trăm hai mươi nghìn ba trăm bốn ba đồng).

- Đối với yêu cầu của bị hại buộc các bị cáo bồi thường tiền thu nhập thực tế bị mất của bị hại và của người chăm sóc bị hại trong thời gian bị hại điều trị thương tích 01 tháng là 10.000.000 đồng: căn cứ vào các giấy khám chữa bệnh của bệnh viện phổi trung ương thì bị hại phải điều trị thương tích tại bệnh viện tổng số 30 ngày. Bị hại nộp chứng cứ là giấy đăng ký kinh doanh thể hiện gia đình bị hại kinh doanh internet và trình bày tiền thu nhập của gia đình từ việc kinh doanh internet là 10.000.000 đồng/tháng. Xét thời gian bị hại điều trị thương tích tại bệnh viện tổng số 30 ngày, gia đình bị hại không kinh doanh được và tiền thu nhập bị mất là 10.000.000 đồng là có căn cứ. Căn cứ quy định tại điểm b, c khoản 1 Điều 590 của Bộ luật Dân sự, Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận yêu cầu của bị hại, buộc các bị cáo có nghĩa vụ liên đới bồi thường cho bị hại tổng số tiền thu nhập thực tế bị mất của bị hại và của người chăm sóc bị hại trong thời gian bị hại điều trị thương tích là 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

- Đối với yêu cầu của bị hại buộc các bị cáo bồi thường tiền bồi dưỡng phục hồi sức khỏe là 5.079.657 đồng: Căn cứ vào kết luận giám định tỷ lệ tổn thương cơ thể do các bị cáo gây ra cho bị hại là 15%. Bị hại phải bồi dưỡng phục hồi sức khỏe là cần thiết. Căn cứ quy định tại điểm a khoản 1 Điều 590 của Bộ luật Dân sự, Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận yêu cầu của bị hại, buộc các bị cáo có nghĩa vụ liên đới bồi thường cho bị hại tiền bồi dưỡng phục hồi sức khỏe là 5.079.657 đồng (năm triệu không trăm bảy mươi chín nghìn sáu trăm năm mươi bảy đồng).

- Đối với yêu cầu của bị hại buộc các bị cáo bồi thường tiền bù đắp tổn thất tinh thần tương đương 10 tháng lương tối thiểu là 14.900.000 đồng: Căn cứ kết luận giám định, căn cứ khoản 2 Điều 590 của Bộ luật Dân sự, Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận yêu cầu này của bị hại, buộc các bị cáo có nghĩa vụ liên đới bồi

thường cho bị hại tiền bù đắp tổn thất tinh thần tương đương 10 tháng lương tối thiểu là 14.900.000 đồng (mười bốn triệu chín trăm nghìn đồng)

Từ nhận định trên, căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 357, Điều 584, Điều 587 và Điều 590 của Bộ luật Dân sự: Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bị hại, buộc các bị cáo có trách nhiệm liên đới bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho bị hại tổng số tiền 90.000.000 đồng (chín mươi triệu đồng). Vì các bị cáo cùng có hành vi gây thương tích cho bị hại nên phải có trách nhiệm liên đới bồi thường cho bị hại, chia phần mỗi bị cáo 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng).

[6]. *Trách nhiệm do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền:*

Đối với số tiền bồi thường, kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn xin thi hành phần bồi thường, nếu các bị cáo không bồi thường thì phải chịu trách nhiệm do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật dân sự.

[7] *Án phí Hình sự sơ thẩm và án phí Dân sự sơ thẩm:* Các bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Đỗ Duy T, Bùi Đức L, Bùi Văn B phạm tội: “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự:

- Xử phạt bị cáo Đỗ Duy T 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 15-4-2021

- Xử phạt bị cáo Bùi Đức L 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 15-4-2021

- Xử phạt bị cáo Bùi Văn B 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 15-4-2021

2. Về bồi thường thiệt hại: Căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 357, Điều 584, Điều 587 và Điều 590 của Bộ luật Dân sự:

Buộc các bị cáo Đỗ Duy T, Bùi Đức L, Bùi Văn B có nghĩa vụ liên đới bồi thường cho anh Đặng Quang T1 90.000.000 đồng (chín mươi triệu đồng) tiền thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm, chia phần mỗi bị cáo phải bồi thường cho anh Đặng Quang T1 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn xin thi hành phần bồi thường, nếu các bị cáo không bồi thường thì phải chịu trách nhiệm do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật Dân sự.

3. Về án phí Hình sự sơ thẩm và Dân sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

Các bị cáo Đỗ Duy T, Bùi Đức L, Bùi Văn B mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm và 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng) án phí Dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo bản án: Các bị cáo Đỗ Duy T, Bùi Đức L, Bùi Văn B được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại là anh Đặng Quang T1 được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định Điều 2 Luật thi hành án dân sự: Về phần bồi thường dân sự các bị cáo và anh Đặng Quang T1 có quyền thỏa thuận thi hành án. Các bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 9 của Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Toà án nhân dân tỉnh Nam Định;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Nam Định;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP. Nam Định;
- Công an TP. Nam Định;
- Lưu Hồ sơ;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Phạm Thị Mai Anh